TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ M** TỈNH A G	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 3 - 2024
"V/v trAh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, trAh chấp về nuôi con"

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ M, TỈNH A G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ Pên tòa*: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ;

2. Bà Nguyễn Thị Ly.

***Thư ký Pên tòa*:** Ông Huỳnh Trọng Khiêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ M, tỉnh A G.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ M, tỉnh A G tham gia Pên tòa*:** Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 872/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc "trAh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, trAh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn Pên tòa số 85/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Linh P, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ A, huyện Chợ M, tỉnh A G; địa chỉ liên lạc: Nj 14, tổ 15A, khu phố 3B, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Bị đơn: Ông Lê ThAh Tuấn, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ A, huyện Chợ M, tỉnh A G; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Linh P trình bày*, do tự tìm hiểu nhau, bà P và ông Tuấn kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã Mỹ A, huyện Chợ M, tỉnh A G vào ngày 24/7/2018. Trong thời giA chung sống, vợ chồng có sinh có 03 con chung tên Lê Phạm Nghi Lâm, sinh ngày 05/10/2017;

Lê Phạm Nghi Đình, sinh ngày 29/10/2019; Lê Khánh Trung, sinh ngày 24/6/2021. Hiện tại 02 con chung tên Lâm, Đình đAg sống chung với ông Tuấn, con chung tên Trung đAg được bà P nuôi dưỡng.

Trong thời giA chung sống, bà P và ông Tuấn sống hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quA điểm, không có tiếng nói chung. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2022 cho đến nay.

Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà P yêu cầu được ly hôn với ông Tuấn; đồng ý để ông Tuấn được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Phạm Nghi Lâm; Lê Phạm Nghi Đình, bà P không cấp dưỡng nuôi dạy con chung; bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Lê Khánh Trung, không yêu cầu ông Tuấn cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng nhận kết hôn số 58, ngày 24/7/2018 do Ủy bA nhân dân xã Mỹ A, huyện Chợ M, tỉnh A G cấp cho bà Phạm Thị Linh P và ông Lê ThAh Tuấn (bản sao); giấy khai sinh số 439 ngày 01/7/2021 do Ủy bA nhân dân xã Mỹ A, huyện Chợ M, tỉnh A G cấp cho Lê Khánh Trung (bản sao); giấy khai sinh số 113 ngày 25/7/2018 do Ủy bA nhân dân xã Mỹ A, huyện Chợ M, tỉnh A G cấp cho Lê Phạm Nghi Lâm (bản sao); giấy khai sinh số 222 ngày 13/11/2019 do Ủy bA nhân dân xã Mỹ A, huyện Chợ M, tỉnh A G cấp cho Lê Phạm Nghi Đình (bản sao).

- Bị đơn ông Lê ThAh Tuấn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại Pên tòa,

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia Pên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại Pên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về quA hệ hôn nhân, bà P và ông Tuấn kết hôn, có đăng ký kết hôn nên quA hệ hôn nhân giữa bà P và ông Tuấn hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mẫu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quA điểm, không có tiếng nói chung. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2022 cho đến nay.

Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà P yêu cầu ly hôn với ông Tuấn. bà P và ông Tuấn không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P đối với ông Tuấn theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về con chung, đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà P, giao cháu Lê Khánh Trung cho bà P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Tuấn được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng 02 cháu Lê Phạm Nghi Lâm, Lê Phạm Nghi Đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, do bà P không yêu cầu ông Tuấn cấp dưỡng nuôi cháu Trung, ông Tuấn không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Lâm, cháu Đình nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P đối với ông Tuấn; ông Tuấn được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Lê Phạm Nghi Lâm; Lê Phạm Nghi Đình; bà P không phải cấp dưỡng nuôi cháu Lâm, cháu Đình. Bà P được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung Lê Khánh Trung, ông Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi cháu Trung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Phạm Thị Linh P khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê ThAh Tuấn. Đồng thời, ông Tuấn cư trú trên địa bàn huyện Chợ M. Xét đây là trAh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ M theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Phạm Thị Linh P có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Lê ThAh Tuấn đã được triệu tập hợp lệ tham gia Pên tòa nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà P, ông Tuấn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà P và ông Tuấn tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quA hệ hôn nhân giữa bà P và ông Tuấn là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Bà P xác định, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quA điểm, không có tiếng nói chung. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2022 cho đến nay.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời giA chung sống và không còn sống chung từ năm 2022 cho đến nay. Vợ chồng không quA tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bên cạnh đó, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho ông Tuấn nhưng ông Tuấn không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà P. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà P, ông Tuấn là trầm trọng, tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P đối với ông Tuấn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà P xác định trong thời giA chung sống, vợ chồng có sinh 03 con chung tên Lê Phạm Nghi Lâm, sinh ngày 05/10/2017; Lê Phạm Nghi Đình, sinh ngày 29/10/2019; Lê Khánh Trung, sinh ngày 24/6/2021, bà P đồng ý để ông Tuấn được tiếp tục nuôi 02 con chung Lê Phạm Nghi Lâm, Lê Phạm Nghi Đình, bà P yêu cầu nuôi con chung Lê Khánh Trung.

Xét thấy, 02 con chung đAg được ông Tuấn chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định và cháu Trung đAg được bà P chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho các con chung, giúp các cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần, theo ý chí của bà P và ông Tuấn cũng không có ý kiến phản đối ý kiến của bà P. Hội đồng xét xử giao cháu Lâm, Đình cho ông Tuấn tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Trung cho bà P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do bà P, ông Tuấn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà P xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông Tuấn không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Linh P.

1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Linh P được ly hôn với ông Lê ThAh Tuấn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 58, ngày 24/7/2018 do Ủy bA nhân dân xã Mỹ A, huyện Chợ M, tỉnh A G cấp cho bà Phạm Thị Linh P và ông Lê ThAh Tuấn không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Bà Phạm Thị Linh P được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Lê Khánh Trung, sinh ngày 24/6/2021. Ông Lê ThAh Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Ông Lê ThAh Tuấn được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Phạm Nghi Lâm, sinh ngày 05/10/2017; Lê Phạm Nghi Đình, sinh ngày 29/10/2019. Bà Phạm Thị Linh P không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Bà Phạm Thị Linh P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Lê ThAh Tuấn trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Khánh Trung.

Ông Lê ThAh Tuấn cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Phạm Thị Linh P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Lê Phạm Nghi Đình, Lê Phạm Nghi Lâm.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quA có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Linh P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014830 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ M, tỉnh A G cấp ngày 18 tháng 12 năm 2023; bà Phạm Thị Linh P đã nộp đủ án phí.

Ông Lê ThAh Tuấn không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Thời hạn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh A G xét xử phúc thẩm của bà Phạm Thị Linh P, ông Lê ThAh Tuấn được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ M (2);
- TAD tỉnh A G (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ M (1);
- UBND xã Mỹ A, huyện Chợ M, tỉnh A G (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA

Nguyễn Thị Diễm Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Thúy